THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG CHATGPT TRONG HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

Lê Thị Hồng Tuyến*, Tạ Hồng Anh**
***Giảngviên, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai**
****Sinh viên, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai**

Tóm tắt: *Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI), đặc biệt là ChatGPT, đang tạo ra nhiều thay đổi trong dạy và học ngoại ngữ ở giáo dục đại học. Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng sử dụng ChatGPT của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai trong học tập tiếng Anh và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp với khảo sát 350 sinh viên và phỏng vấn 15 sinh viên; dữ liệu được phân tích bằng Cronbach's Alpha, EFA và hồi quy tuyến tính đa biến. Kết quả cho thấy sinh viên chủ yếu sử dụng ChatGPT để học từ vựng, kiểm tra ngữ pháp và hỗ trợ viết tiếng Anh. Các yếu tố như nhận thức về tính hữu ích, tính dễ sử dụng, thái độ, mức độ tin cậy và năng lực AI đều ảnh hưởng tích cực đến việc sử dụng, trong đó nhận thức về tính hữu ích có tác động mạnh nhất. Chương trình hướng dẫn sử dụng ChatGPT trong 12 tuần cũng góp phần nâng cao năng lực AI, sự tự tin và ý định tiếp tục sử dụng của sinh viên. Những kết quả này là cơ sở để tích hợp AI tạo sinh vào dạy và học ngoại ngữ trong giáo dục đại học Việt Nam.*

Từ khóa: *ChatGPT; trí tuệ nhân tạo tạo sinh; học tiếng Anh; giáo dục đại học; năng lực AI; chấp nhận công nghệ.*

AN INVESTIGATION INTO THE CURRENT USE OF CHATGPT AND ITS INFLUENCING FACTORS IN ENGLISH LANGUAGE LEARNING AMONG STUDENTS AT DONG NAI UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

Abstract: *The rapid development of Generative Artificial Intelligence (GenAI), particularly ChatGPT, is transforming foreign language teaching and learning in higher education. This study investigated the use of ChatGPT among students at Dong Nai Technology University in learning English and identified the factors influencing its adoption. A mixed-methods approach was employed, including a survey of 350 students and semi-structured interviews with 15 students. Data were analyzed using Cronbach's Alpha, Exploratory Factor Analysis (EFA), and multiple linear regression. The findings reveal that students mainly use ChatGPT to expand vocabulary, check grammar, and improve English writing skills. Perceived usefulness, perceived ease of use, attitude, trust, and AI literacy all positively influence ChatGPT adoption, with perceived usefulness having the strongest impact. In addition, a 12-week ChatGPT training program improved students' AI literacy, confidence, and intention to continue using the tool. These findings provide practical evidence for integrating generative AI into foreign language teaching and learning in Vietnamese higher education..*

Keywords*: ChatGPT; generative artificial intelligence; English language learning; university students; technology acceptance.*

Nhận bài: 14/05/2026 *Phản biện: 14/06/2026* *Duyệt đăng: 18/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative Artificial Intelligence – GenAI) đã phát triển mạnh mẽ và được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống, trong đó giáo dục là một trong những lĩnh vực có tốc độ tiếp cận nhanh. ChatGPT, một mô hình ngôn ngữ do OpenAI phát triển, nổi bật với khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, tạo lập nội dung, hỗ trợ giải quyết vấn đề và cung cấp phản hồi theo ngữ cảnh, nhờ đó trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động học tập và nghiên cứu. Việc tích hợp ChatGPT vào môi trường giáo dục được kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu quả học tập, tăng cường tính chủ động của người học và hỗ trợ phát triển các kỹ năng học thuật (Dwivedi et al., 2023; UNESCO, 2023).

Trong hoạt động học tiếng Anh, ChatGPT được sử dụng để hỗ trợ mở rộng vốn từ vựng, giải thích ngữ pháp, chỉnh sửa bài viết, gợi ý ý tưởng và tạo cơ hội thực hành giao tiếp. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc khai thác công cụ này một cách hợp lý có thể góp phần nâng cao kết quả học tập cũng như phát triển năng lực tự học của sinh viên. Tuy nhiên, nếu phụ thuộc quá nhiều vào ChatGPT, người học có thể giảm khả năng tư duy độc lập, hạn chế năng lực giải quyết vấn đề và đối mặt với những rủi ro liên quan đến độ chính xác hoặc tính tin cậy của nội dung do AI tạo ra (Rahmke et al., 2023; Kasneci et al., 2023; Cotton et al., 2024).

Tại Việt Nam, ChatGPT đang ngày càng được sinh viên sử dụng trong học tập, đặc biệt ở bậc đại học. Mặc dù vậy, việc ứng dụng công cụ này vẫn chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như nhận thức về tính hữu ích, tính dễ sử dụng, mức độ tin cậy và năng lực AI của người học. Các nghiên cứu trong nước chủ yếu tập trung vào tiềm năng hoặc hiệu quả của ChatGPT trong dạy và học ngoại

ngữ, trong khi những bằng chứng thực nghiệm về các yếu tố chi phối hành vi sử dụng của sinh viên trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam vẫn còn tương đối hạn chế (Nguyễn Thị Thu Hà & Trần Minh Đức, 2024; Trần Quốc Việt & Nguyễn Thanh Tùng, 2024).

Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu trên, bài báo được thực hiện nhằm khảo sát thực trạng sử dụng ChatGPT của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai trong học tập tiếng Anh, đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đánh giá tác động của chương trình hướng dẫn sử dụng ChatGPT đối với sự phát triển năng lực AI và mức độ tự tin của sinh viên trong quá trình học tập.

Nghiên cứu tập trung giải quyết ba câu hỏi chính: (1) Sinh viên hiện sử dụng ChatGPT như thế nào trong học tập tiếng Anh? (2) Những yếu tố nào quyết định hành vi sử dụng ChatGPT của sinh viên? (3) Việc tham gia chương trình hướng dẫn sử dụng ChatGPT có ảnh hưởng như thế nào đến năng lực AI và sự tự tin của sinh viên trong học tập tiếng Anh?

II. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được phát triển dựa trên Mô hình Chấp nhận Công nghệ (Technology Acceptance Model – TAM) của Davis (1989). Theo mô hình này, hành vi chấp nhận và sử dụng công nghệ chủ yếu chịu tác động bởi hai yếu tố là nhận thức về tính hữu ích (Perceived Usefulness – PU) và nhận thức về tính dễ sử dụng (Perceived Ease of Use – PEOU). Khi người dùng đánh giá công nghệ vừa hữu ích vừa dễ sử dụng, họ sẽ hình thành thái độ tích cực và có xu hướng sử dụng thường xuyên hơn. Nhờ khả năng giải thích tốt hành vi tiếp nhận công nghệ, TAM đã được áp dụng rộng rãi trong các nghiên cứu về hệ thống thông tin và giáo dục trực tuyến (Davis, 1989; Venkatesh et al., 2003).

Trong bối cảnh GenAI phát triển nhanh, nhiều nghiên cứu cho thấy việc sử dụng ChatGPT không chỉ phụ thuộc vào PU và PEOU mà còn chịu ảnh hưởng của thái độ, mức độ tin cậy và năng lực AI của người học (Dwivedi et al., 2023; AlAfnan et al., 2023; Nguyễn Thị Thu Hà & Trần Minh Đức, 2024). Trong học tiếng Anh, ChatGPT hỗ trợ tra cứu từ vựng, giải thích ngữ pháp, chỉnh sửa bài viết, phát triển ý tưởng và luyện tập giao tiếp. Khi công cụ đáp ứng tốt nhu cầu học tập, sinh viên có xu hướng sử dụng nhiều hơn (Kohnke et al., 2023; Dai et al., 2023).

Dựa trên mô hình TAM và kết quả của các nghiên cứu trước, nghiên cứu đề xuất mô hình gồm năm biến độc lập tác động đến mức độ sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh.

Nhận thức về tính hữu ích (PU) phản ánh mức độ sinh viên tin rằng ChatGPT giúp nâng cao hiệu quả học tập và cải thiện kết quả học tiếng Anh (Davis, 1989).

Nhận thức về tính dễ sử dụng (PEOU) thể hiện mức độ sinh viên cảm nhận ChatGPT dễ tiếp cận, thuận tiện và dễ thao tác trong quá trình học tập; công cụ càng dễ sử dụng thì khả năng được chấp nhận càng cao (Davis, 1989; Venkatesh et al., 2003).

Thái độ đối với ChatGPT (ATT) thể hiện đánh giá tích cực hoặc tiêu cực của sinh viên về việc sử dụng công cụ trong học tiếng Anh; thái độ tích cực sẽ thúc đẩy hành vi sử dụng (Ajzen, 1991).

Mức độ tin cậy (TRUST) phản ánh mức độ sinh viên tin tưởng vào tính chính xác và khả năng hỗ trợ học tập của ChatGPT. Khi niềm tin tăng lên, tần suất sử dụng công cụ cũng có xu hướng cao hơn (AlAfnan et al., 2023; Cotton et al., 2024).

Năng lực AI (AI Literacy – AIL) thể hiện khả năng hiểu, sử dụng, đánh giá và khai thác hiệu quả các công cụ AI, bao gồm việc xây dựng câu lệnh phù hợp, kiểm chứng thông tin và vận dụng kết quả AI vào học tập (UNESCO, 2023; Phạm Thị Hồng Nhung, 2024).

Biến phụ thuộc là mức độ sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh (USE), phản ánh tần suất sinh viên sử dụng ChatGPT trong các hoạt động như tra cứu từ vựng, giải thích ngữ pháp, chỉnh sửa bài viết, phát triển ý tưởng, luyện viết và thực hành giao tiếp (Kohnke et al., 2023; Trần Quốc Việt & Nguyễn Thanh Tùng, 2024).

Trên cơ sở đó, nghiên cứu kiểm định ảnh hưởng của năm yếu tố gồm PU, PEOU, ATT, TRUST và AIL đối với mức độ sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, qua đó làm rõ vai trò của từng yếu tố và cung cấp cơ sở khoa học cho việc ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp hỗn hợp (mixed methods), kết hợp định lượng và định tính nhằm kiểm chứng mối quan hệ giữa các biến, đồng thời bổ sung bằng chứng từ trải nghiệm của người tham gia để tăng độ tin cậy của kết quả (Creswell & Creswell, 2018).

Đối tượng nghiên cứu gồm 350 sinh viên không chuyên Anh tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai. Nghiên cứu sử dụng thiết kế bán thực nghiệm (quasi-experimental) trong 12 tuần với hai nhóm có quy mô tương đương (175 sinh viên/nhóm). Nhóm thực nghiệm được hướng dẫn sử dụng ChatGPT trong học từ vựng, ngữ pháp, viết và hội thoại, trong khi nhóm đối chứng học theo phương pháp thông thường. Sau giai đoạn thực nghiệm, 15–20 sinh viên thuộc nhóm thực nghiệm được phỏng vấn bán cấu trúc nhằm tìm hiểu trải nghiệm, lợi ích và những khó khăn khi sử dụng ChatGPT.

3.2. Công cụ thu thập dữ liệu

Dữ liệu định lượng được thu thập bằng bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức (1 = Hoàn toàn không đồng ý; 5 = Hoàn toàn đồng ý), gồm 28 biến quan sát đo lường các khái niệm: nhận thức về tính hữu ích (PU), nhận thức về tính dễ sử dụng (PEOU), thái độ (ATT), mức độ tin cậy (TRUST), năng lực AI (AIL), mức độ sử dụng ChatGPT (USE) và ý định tiếp tục sử dụng (BI). Các thang đo được kế thừa và điều chỉnh từ các nghiên cứu trước (Davis, 1989; Venkatesh et al., 2003; Dwivedi et al., 2023).

Dữ liệu định tính được thu thập thông qua nhật ký học tập hằng tuần và các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc nhằm bổ sung và giải thích kết quả của phân tích định lượng.

3.3. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0 (Hair et al., 2019). Các kỹ thuật phân tích gồm thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích tương quan Pearson và hồi quy tuyến tính đa biến để đánh giá mối quan hệ cũng như mức độ ảnh hưởng giữa các biến.

Kiểm định Paired Samples t-test được sử dụng để đánh giá sự thay đổi của nhóm thực nghiệm trước và sau can thiệp, trong khi Independent Samples t-test được áp dụng để so sánh kết quả giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Đối với dữ liệu định tính, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích chủ đề (thematic analysis) nhằm làm rõ nhận thức, trải nghiệm và cách thức sinh viên sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Bảng 1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Đặc điểm	Nhóm	Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	186	53.1
	Nữ	164	46.9
Năm học	Năm 1	142	40.6
	Năm 2	118	33.7
	Năm 3	62	17.7
	Năm 4	28	8.0
Trình độ tiếng Anh	Cơ bản	173	49.4
	Sơ trung cấp	129	36.9
	Trung cấp trở lên	48	13.7

Bảng 1 cho thấy mẫu khảo sát gồm 350 sinh viên có cơ cấu giới tính tương đối cân bằng (53,1% nam; 46,9% nữ). Sinh viên năm nhất và năm hai chiếm đa số (74,3%), trong khi gần một nửa người tham gia có trình độ tiếng Anh ở mức cơ bản (49,4%). Cơ cấu mẫu phù hợp với đối tượng nghiên cứu.

4.2. Thực trạng sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh

Biểu đồ 1. Tần suất sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh của sinh viên

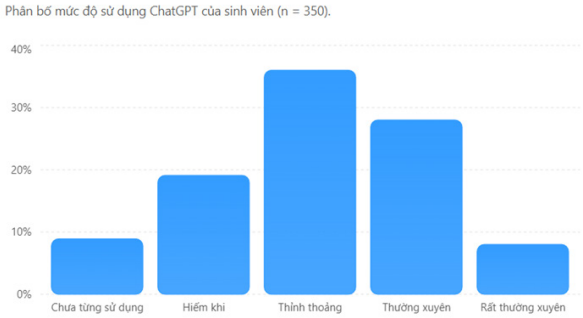

Biểu đồ 1 cho thấy 72,0% sinh viên sử dụng ChatGPT từ mức thỉnh thoảng trở lên, trong khi chỉ 8,9% chưa từng sử dụng, cho thấy công cụ này đã được ứng dụng khá phổ biến.

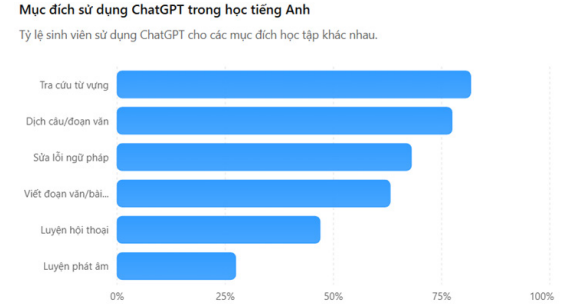

Theo Biểu đồ 2, ChatGPT chủ yếu được sử dụng để tra cứu từ vựng, dịch thuật, sửa lỗi ngữ pháp và hỗ trợ viết. Trong khi đó, tỷ lệ sử dụng cho luyện hội thoại và phát âm còn thấp, cho thấy

tiềm năng khai thác các kỹ năng giao tiếp chưa được phát huy.

4.3. Đánh giá các yếu tố nghiên cứu

Bảng 2. Thống kê mô tả các yếu tố nghiên cứu

Yếu tố	Mean	SD
PU	4,12	0,61
PEOU	4,05	0,58
ATT	3,98	0,64
TRUST	3,62	0,69
AIL	3,71	0,66
USE	3,84	0,72
BI	4,09	0,60

Bảng 2 cho thấy tất cả các biến đều có giá trị trung bình trên 3,5, phản ánh đánh giá tích cực của sinh viên. Nhận thức về tính hữu ích (PU) có điểm trung bình cao nhất (4,12), trong khi mức độ tin cậy (TRUST) thấp nhất (3,62). Ý định tiếp tục sử dụng ChatGPT (BI) cũng đạt mức cao (4,09).

4.4. Kiểm định độ tin cậy và giá trị thang đo

Bảng 3. Kết quả kiểm định độ tin cậy và giá trị thang đo

Chỉ tiêu	Giá trị
Cronbach's Alpha nhỏ nhất	0,812
Cronbach's Alpha lớn nhất	0,879
KMO	0,891
Bartlett's Test (Sig.)	0,000
Tổng phương sai trích (%)	68,52

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy các thang đo đạt độ tin cậy và giá trị tốt với Cronbach's Alpha từ 0,812–0,879, KMO = 0,891, Bartlett's Test có ý nghĩa thống kê (Sig. < 0,001) và tổng phương sai trích đạt 68,52%. Do đó, dữ liệu đáp ứng yêu cầu để thực hiện các phân tích tiếp theo.

4.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng ChatGPT

Kết quả hồi quy cho thấy mô hình có ý nghĩa thống kê (Sig. < 0,001) và giải thích 55,1% biến thiên của mức độ sử dụng ChatGPT ($R^2 = 0,551$). Cả năm giả thuyết H1–H5 đều được chấp nhận. Trong đó, nhận thức về tính hữu ích (PU) có tác động mạnh nhất, tiếp theo là thái độ đối với ChatGPT (ATT), năng lực sử dụng AI (AIL), nhận thức về tính dễ sử dụng (PEOU) và mức độ tin cậy (TRUST). Kết quả tiếp tục khẳng định tính phù hợp của mô hình TAM trong bối cảnh nghiên cứu.

4.6. Kết quả thực nghiệm

Sau 12 tuần can thiệp, nhóm thực nghiệm có sự cải thiện có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) về mức độ sử dụng ChatGPT, năng lực sử dụng AI và sự tự tin trong học tiếng Anh. Điều này cho thấy việc hướng dẫn sử dụng ChatGPT theo định hướng sư phạm mang lại hiệu quả tích cực.

4.7. Kết quả định tính

Phân tích phỏng vấn xác định năm chủ đề chính. Sinh viên đánh giá ChatGPT giúp tăng tính linh hoạt trong học tập, hỗ trợ hiệu quả từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng viết. Tuy nhiên, một số người có xu hướng phụ thuộc vào AI khi làm bài và vẫn cần kiểm chứng thông tin từ giáo trình hoặc giảng viên. Nhìn chung, việc sử dụng ChatGPT giúp nâng cao sự tự tin trong học tiếng Anh và các kết quả định tính phù hợp với kết quả định lượng.

V. THẢO LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy ChatGPT đã trở thành công cụ hỗ trợ học tập được sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai sử dụng phổ biến trong học tiếng Anh, chủ yếu phục vụ tra cứu từ vựng, dịch thuật, kiểm tra ngữ pháp và hỗ trợ phát triển kỹ năng viết. Kết quả này nhất quán với các nghiên cứu của UNESCO (2023) và Dwivedi et al. (2023), khẳng định vai trò của AI tạo sinh trong việc cá nhân hóa hoạt động học tập và thúc đẩy năng lực tự học.

Kết quả phân tích cũng cho thấy nhận thức về tính hữu ích là yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất đến mức độ sử dụng ChatGPT, phù hợp với Mô hình Chấp nhận Công nghệ của Davis (1989). Ngoài ra, thái độ đối với ChatGPT, năng lực AI và mức độ tin cậy đều tác động tích cực đến hành vi sử dụng. Điều này cho thấy hiệu quả của ChatGPT không chỉ phụ thuộc vào tính năng của công cụ mà còn chịu ảnh hưởng từ khả năng khai thác của người học.

Kết quả phỏng vấn cho thấy sinh viên thường đối chiếu thông tin do ChatGPT cung cấp với giáo trình hoặc ý kiến của giảng viên trước khi sử dụng, đồng thời xem AI như một công cụ hỗ trợ thay vì thay thế việc học. Chương trình hướng dẫn sử dụng ChatGPT theo định hướng sư phạm góp phần nâng cao năng lực AI, tăng sự tự tin và khuyến khích sinh viên sử dụng công cụ hiệu quả hơn. Những kết quả này bổ sung thêm bằng chứng thực nghiệm về khả năng ứng dụng ChatGPT trong giáo dục đại học tại Việt Nam.

VI. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã đánh giá thực trạng sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng. Kết quả cho thấy ChatGPT được sử dụng thường

xuyên để tra cứu từ vựng, dịch thuật, kiểm tra ngữ pháp và hỗ trợ kỹ năng viết. Nhận thức về tính hữu ích, nhận thức về tính dễ sử dụng, thái độ, mức độ tin cậy và năng lực AI đều có ảnh hưởng tích cực đến mức độ sử dụng, trong đó nhận thức về tính hữu ích là yếu tố có tác động mạnh nhất.

Kết quả thực nghiệm cũng cho thấy chương trình hướng dẫn sử dụng ChatGPT theo định hướng sư phạm góp phần nâng cao năng lực AI, tăng sự tự tin và khuyến khích sinh viên tiếp tục sử dụng công cụ. Điều này khẳng định ChatGPT có thể trở thành phương tiện hỗ trợ hiệu quả nếu được tích hợp phù hợp vào hoạt động dạy và học.

Nghiên cứu khuyến nghị sinh viên phát triển năng lực AI và sử dụng ChatGPT một cách có trách nhiệm; giảng viên cần kết hợp AI với các phương pháp giảng dạy truyền thống; nhà trường nên xây dựng hướng dẫn và chương trình bồi dưỡng về AI. Do phạm vi và thời gian nghiên cứu còn hạn chế, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng mẫu khảo sát, kéo dài thời gian nghiên cứu và kết hợp thêm các mô hình như UTAUT hoặc AI Literacy để đánh giá toàn diện hơn việc ứng dụng AI trong giáo dục đại học Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. Organizational Behavior and Human Decision Processes, 50(2), 179–211. https://doi.org/10.1016/0749-5978(91)90020-T

AlAfnan, M. A., Dishari, S., Jovic, M., & Lomidze, K. (2023). ChatGPT as an educational tool: Opportunities, challenges and recommendations. Journal of Theoretical and Applied Information Technology, 101(9), 3430–3441.

Cotton, D. R. E., Cotton, P. A., & Shipway, J. R. (2024). Chatting and cheating? Ensuring academic integrity in the era of ChatGPT. Innovations in Education and Teaching International, 61(2), 228–239. https://doi.org/10.1080/14703297.2023.2190148

Creswell, J. W., & Creswell, J. D. (2018). Research design: Qualitative, quantitative, and mixed methods approaches (5th ed.). SAGE Publications.

Dai, Y., Liu, A., & Lim, C. P. (2023). Artificial intelligence and English language learning: A systematic review. Computers and Education: Artificial Intelligence, 4, 100127. https://doi.org/10.1016/j.caeai.2023.100127

Davis, F. D. (1989). Perceived usefulness, perceived ease of use, and user acceptance of information technology. MIS Quarterly, 13(3), 319–340. https://doi.org/10.2307/249008

Dwivedi, Y. K., et al. (2023). So what if ChatGPT wrote it? Multidisciplinary perspectives on opportunities, challenges and implications of generative conversational AI for research, practice and policy. International Journal of Information Management, 71, 102642. https://doi.org/10.1016/j.ijinfomgt.2023.102642

Hair, J. F., Black, W. C., Babin, B. J., & Anderson, R. E. (2019). Multivariate data analysis (8th ed.). Cengage Learning.

Kasneci, E., et al. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. Learning and Individual Differences, 103, 102274. https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274

Kohnke, L., Moorhouse, B. L., & Zou, D. (2023). ChatGPT for language teaching and learning. RELC Journal, 54(2), 537–550. https://doi.org/10.1177/00336882231162868

Nguyễn Thị Thu Hà, & Trần Minh Đức. (2024). Nhận thức của sinh viên về việc sử dụng ChatGPT trong học tập đại học. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 20(5), 45–53.

Trần Quốc Việt, & Nguyễn Thanh Tùng. (2024). Ứng dụng ChatGPT trong học ngoại ngữ: Thực trạng và khuyến nghị. Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, 11, 87–95.

Venkatesh, V., Morris, M. G., Davis, G. B., & Davis, F. D. (2003). User acceptance of information technology: Toward a unified view. MIS Quarterly, 27(3), 425–478. https://doi.org/10.2307/30036540